

Số: 75/QĐ-TA

Rạch Giá, ngày 25 tháng 09 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ G, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- 1. Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**
- 2. Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn**

Ngày 22 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính số 68/2023/QĐ-TA ngày 08 tháng 09 năm 2023 và Thông báo số 41/2023/TB-TA ngày 18 tháng 09 năm 2023 về việc hoãn phiên họp xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, đối với:

Đối với: Phạm Tấn T (tên gọi khác: T què)

Sinh ngày 12/09/1982

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

Giới tính: Nam

Số định danh cá nhân/CMND/CCCD: 091082016172; ngày cấp: 30/06/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.

Trình độ văn hóa: Không biết chữ, biết ký và viết họ và tên.

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở hiện nay: 192/9 đường C, khu phố C, phường T1, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Nghề nghiệp: Không có.

Con ông Phạm Tấn B và bà Trần Thị A

Tiền án:

- Ngày 29/09/2004, bị Tòa án nhân dân thị xã Rạch Giá xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 65/HSST ngày 29/09/2004.

- Ngày 23/10/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 109/HSST ngày 23/10/2006.

- Ngày 11/08/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 24/HSST ngày 11/08/2009.

- Ngày 25/10/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 117/HSST ngày 25/10/2011.

- Ngày 17/01/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 01 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 325/HSST ngày 17/01/2014.

Tiền sự: Ngày 08/01/2019, Sử dụng trái phép chất ma túy, Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đưa vào cai nghiện bắt buộc 12 tháng. Theo Quyết định số: 02/HSST, ngày 14/12/2019.

Người bị đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị:* Bà Dương Thị Cẩm Linh, chức vụ: Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố G, tỉnh Kiên Giang

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đây – Cán bộ Phòng Lao động - thương binh và xã hội thành phố G, theo giấy ủy quyền số **70/UQ-LĐTBXH ngày 15 tháng 09 năm 2023.**

2. *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G:* Bà **Nguyễn Thị Kim Hồng** - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Phạm Tấn T là người nghiện ma túy. Ngày 29/06/2022 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an phường Vĩnh Thanh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số 46/QĐ-XPHC ngày 30/06/2022 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thanh ban hành Quyết định số 29/QĐ-UBND về việc áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 21/09/2022, bị Công an phường Vĩnh Thanh tiếp tục xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng theo Quyết định số 46/QĐ-XPHC; Ngày 22/09/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thanh Quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 09/QĐ-UBND đồng thời ban hành Quyết định số 10/QĐ-UBND về cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện ngày 22/09/2023 của **Phạm Tấn T**. Tuy nhiên, đến ngày 14/08/2023 T bị Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thanh lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, theo phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Trạm y tế phường Vĩnh **Thanh** cũng như phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của Trung tâm y tế thành phố Rạch Giá xác định Phạm Tấn T dương tính với chất ma túy trong cơ thể (loại ma túy Methamphetamine). Qua làm việc **T** cũng thừa nhận vào ngày 12/8/2023 tại nhà T số 192/9 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Thanh, thành phố G đã sử dụng trái phép chất ma túy.

Ngày 15/08/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Thanh ra Quyết định số 08/QĐ-UBND về việc dừng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối Phạm Tấn T.

Tại Công văn số 67/LĐ-TBXH ngày 29/08/2023 của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố G cũng như tại phiên họp hôm nay người đại diện của Phòng Lao động, thương binh và xã hội thành phố G giữ nguyên ý kiến đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện **Phạm Tấn T** theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật phòng chống ma túy có lý lịch nêu trên vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn là 24 tháng.

Tại phiên họp hôm nay, người bị đề nghị Phạm Tấn T vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, về thời hạn gửi văn bản cho Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G, về trình tự thủ tục trước phiên họp và về thành phần, thủ tục phiên họp: Đã thực hiện đúng các quy định của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét quyết định áp dụng các biện pháp hành chính tại Tòa án nhân dân.

- Quan điểm của Kiểm sát viên về việc đề nghị xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Trên cơ sở đề nghị của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố G cũng như các tài liệu có trong hồ sơ xét thấy có đủ căn cứ chấp nhận đưa **Phạm Tấn T** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật phòng chống ma túy, thời hạn cai nghiện là 24 tháng.

XÉT THẤY:

Tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Hồ sơ được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại khoản 56 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Điều 40, 41, 42 và 43 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; đồng thời đảm bảo về thời hiệu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012, nên hồ sơ đề nghị là hợp pháp.

Về nội dung: **Phạm Tấn T** đã nhiều lần sử dụng ma túy và tự nguyện cai nghiện tại gia đình, cộng đồng nhưng vẫn không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân mà tiếp tục trượt dài vào các tệ nạn xã hội bằng việc sử dụng ma túy. Bản thân T nhận thức được việc sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, bất kỳ ai sử dụng trái phép chất ma túy đều bị xử lý nghiêm. Nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của mình, T vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. **Phạm Tấn T** là người nghiện ma túy nên rất rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng như thế nào đối với sức khỏe, tinh thần của con người và việc sử dụng ma túy cũng là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều

loại tội phạm nguy hiểm khác làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến bản thân **T** nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung.

Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Ngày 12/08/2023, **T** tiếp tục tái phạm hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Từ đó cho thấy, **T** thiếu ý thức tôn trọng pháp luật, không có thái độ ăn năn hối cải, không có ý chí cai nghiện; **T** là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền án, tiền sự. Do đó, cần thiết áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc nhằm giúp **T** từ bỏ sử dụng ma túy và có thời gian để sửa đổi bản thân. Xét thấy, **T** đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và khoản 49 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020 thì **T** thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp hôm nay, người bị đề nghị **Phạm Tấn T** vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản theo quy định, tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện **T** đã thừa nhận nhiều lần thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình là đúng. Do đó, xét đề nghị của đại diện Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố **G** cũng như ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố **G** về việc đưa **Phạm Tấn T** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi vi phạm của **Phạm Tấn T**, xét thấy hồ sơ đề nghị đã đảm bảo tính hợp pháp, do vậy quyết định xử lý hành chính đưa **T** vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là cần thiết, để đảm bảo việc cai nghiện đối với người nghiện có kết quả, giúp người nghiện được phục hồi sức khỏe, được sinh hoạt lành mạnh, tái hòa nhập cộng đồng trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021; Các khoản 49, 56, 57, 59 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Các Điều 9, 10; khoản 2 Điều 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với **Phạm Tấn T**.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là: 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố G có quyền kiến nghị, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố G có quyền kháng nghị đối với Quyết định của Tòa án trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định. Riêng **Phạm Tấn T vắng mặt tại phiên họp** có quyền khiếu nại **Quyết định của Tòa án** trong thời hạn 05 ngày làm việc **kể từ ngày nhận được Quyết định của Tòa án hoặc Quyết định được tổng đạt hợp lệ.**

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Công an thành phố G, tỉnh Kiên Giang; Cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang; Cơ quan tổ chức có liên quan và người bị đề nghị có trách nhiệm thi hành quyết định này.

*** Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Người bị đề nghị;
- Phòng LĐ-TB & XH Tp. G;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- CS cai nghiện ma túy đa chức năng Kiên Giang;
- Công an TP. G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Thùy Linh